Using namespace std; thay thế cho std::

Quy uoc: # 0: dung, =0 sai

CHƯƠNG 3:

Dat ten : ko trùng với từ khóa, chu cai, so 0-9,\_, $. Phân biệt hoa thường, bắt đầu bằng chữ cái or \_.

Chú thích: //: 1 dòng, /\* \*/: nhiều dòng

Ký tự: ‘ ‘. Vd : char kitu= ‘a’;

Chuỗi ký tự: “ “. Vd: string chuoi=”abc”; “a” khác ‘a’

Hàm nhập xuất:

* cout.pricision():xác định chữ số phần thập phân trước khi xuất, KO can khai bao thu vien

CHƯƠNG 3tt:

% : chia lấy phần dư

Bt trang 10 : (m-1)/3-1

Bool : true or false

== : so sánh bằng

!= : so sánh khác

! : phủ định

&& : và

|| : or

Ceil: làm tròn lên

Floof: làm tròn xuống

Round: làm tròn thông thường

Pow(a,b) mũ

Sqrt(a): căn bậc 2

Phép lựa chọn: int a; cin>> a ;cout << (a == 5 ? “a = 5” : “ a khac 5”);// co thể viết ngoặc or ko

Cách khác: String result = (a == 5 ? “a = 5” : “ a khac 5”) // khai báo thư viện string;

Cout<< result;

Chương 4: if, if else

* Khai báo biến trong khối lệnh sẽ ko use được bên ngoài khối lệnh đó

Switch( kiểu nguyên or biến){

Case giá trị:

...}

Thõa mãn 1 điều kiện sẽ thực hiện tiếp các case sau đó

Ko thõa mãn case nào hết sẽ thực hiện default

Default có thể có or ko

Break : thoát ra khỏi cấu trúc

Case 1: case 2: case 3: .... có thể viết liên tiếp

Include<cstdlib>

Include<time.h>

Srand(time(0));

Int x=rand() %6 // số ngẫu nhiên từ 0 đến 5

%5 +1 // số ngẫu nhiên từ 1 dến 4

While(true) lặp vô hạn, break

Snt: chay tu 1 den n, kt n co chia het cho 1 va chinh no

CHƯƠNG 5: HÀM

Khai báo hàm: <kiểu trả về> <tên hàm> (các giá trị)

THAM TRỊ: sao chép trên hàm xuống hàm khác mà ko thay đổi giá trị bên trong

Tham chiếu: &(có thể thay đổi giá trị bên ngoài)

Lưu ý: trong cùng khối lện ko thể khai báo biến cùng tên

CHUONG 6: MANG

Ko the tham chieu(&) cho mang

Co the thay doi gia tri phan tu trong mang

Vd:

Int a[i]= {1,2,3,4}

A[1]= 3;

SẮP XẾP MẢNG:

CON TRỎ:

Con trỏ: lưu địa chỉ

= gán địa chỉ

& lấy địa chỉ

\*Phân giải địa chỉ